

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 23



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội trước đây là Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000344 ngày 23 tháng 03 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 0302251673 vào ngày 19 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 141.203.090.000 đồng.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Bình Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thi	Thành viên
Ông Lê Văn Trường	Thành viên
Ông Đinh Lê Chiến	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Thành viên
Ông Thân Đức Dương	Thành viên
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Hoàng Tuấn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Thân Đức Dương	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên Hãng RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hạnh

Tổng giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Số: 17.118/BCSX-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội, được lập ngày 11 tháng 08 năm 2016, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Đặng Thị Hồng Loan

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:

0425-2013-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		248.176.276.926	255.623.680.750
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		67.168.647.926	98.451.692.718
1. Tiền	111	5.1	668.647.926	951.692.718
2. Các khoản tương đương tiền	112		66.500.000.000	97.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		175.905.465.596	153.405.465.596
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	175.905.465.596	153.405.465.596
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.047.549.339	2.985.829.999
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.211.870.101	2.131.148.856
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20.000	76.410.796
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	835.659.238	778.270.347
IV. Hàng tồn kho	140		252.038.099	301.438.099
1. Hàng tồn kho	141	5.5	252.038.099	301.438.099
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		802.575.966	479.254.338
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	224.127.140	479.254.338
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	578.448.826	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.920.156.673	162.996.203.348
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		46.925.762.343	46.925.762.343
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	46.925.762.343	46.925.762.343
II. Tài sản cố định	220		3.672.359.848	4.174.390.963
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	3.561.069.538	3.963.100.651
Nguyên giá	222		6.883.613.498	6.883.613.498
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.322.543.960)	(2.920.512.847)
2. Tài sản cố định vô hình	227		111.290.310	211.290.312
Nguyên giá	228		798.000.000	798.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(686.709.690)	(586.709.688)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.8	24.239.436.339	24.831.313.689
1. Nguyên giá	231		42.943.115.770	42.943.115.770
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(18.703.679.431)	(18.111.802.081)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.6	12.772.069.770	26.137.374.224
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		657.093.482	14.258.959.536
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.114.976.288	11.878.414.688
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	59.991.744.770	59.229.463.321
1. Đầu tư vào công ty con	251		18.469.818.604	18.505.873.155
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		19.470.000.000	19.470.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		41.968.466.666	41.968.466.666
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.916.540.500)	(20.714.876.500)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.318.783.603	1.697.898.808
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	1.318.783.603	1.697.898.808
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		397.096.433.599	418.619.884.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2016

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		30.008.714.968	45.962.939.950
I. Nợ ngắn hạn	310		26.149.246.862	35.169.662.846
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311		57.579.437	98.697.643
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		891.910.547	891.666.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	3.160.779.183	14.864.837.768
4. Phải trả người lao động	314		170.909.010	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	7.926.169.446	7.815.896.404
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		5.427.000.000	5.427.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.514.899.239	6.071.565.031
II. Nợ dài hạn	330		3.859.468.106	10.793.277.104
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.11	3.859.468.106	10.793.277.104
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.12	367.087.718.631	372.656.944.148
I. Vốn chủ sở hữu	410		367.087.718.631	372.656.944.148
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		141.203.090.000	141.203.090.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		141.203.090.000	141.203.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		95.682.643.118	95.682.643.118
3. Cổ phiếu quỹ	415		(13.376.358.507)	(13.376.358.507)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		58.049.882.334	34.565.639.302
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		37.477.375.437	37.477.375.437
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.051.086.249	77.104.554.798
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		28.205.188.458	11.592.183.690
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.845.897.791	65.512.371.108
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		397.096.433.599	418.619.884.098



Nguyễn Ngọc Hạnh
Tổng Giám đốc

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Quách Toàn Bình
Kế toán trưởng

Trần Thanh Phúc
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2016

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.13	16.121.275.898	16.130.536.026
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.556.975.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.121.275.898	5.573.561.026
4. Giá vốn hàng bán	11	5.14	2.064.134.630	(470.607.584)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.057.141.268	6.044.168.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	10.698.137.611	8.891.029.302
7. Chi phí tài chính	22	5.16	(784.467.000)	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		13.869.000	-
8. Chi phí bán hàng	24		31.779.500	38.343.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.17	4.712.973.810	4.500.583.362
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.794.992.569	10.396.271.550
11. Thu nhập khác	31	5.18	9.119.646.544	3.697.697.874
12. Chi phí khác	32	5.19	3.503.375.863	3.031.984.814
13. Lợi nhuận khác	40		5.616.270.681	665.713.060
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.411.263.250	11.061.984.610
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.21	4.505.365.459	1.590.614.335
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.905.897.791	9.471.370.275



Nguyễn Ngọc Hạnh
Tổng Giám đốc

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Quách Toàn Bình
Kế toán trưởng

Trần Thanh Phúc
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2016

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01		20.901.289.975	108.229.393.675
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(7.091.068.879)	(17.083.717.218)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.096.291.556)	(1.650.396.243)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(16.153.775.359)	(6.715.343.591)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.649.803.232	399.432.031
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.594.616.525)	(37.175.722.682)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(384.659.112)	46.003.645.972
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(249.839.920)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23		(82.500.000.000)	(38.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		60.000.000.000	13.000.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		36.054.551	1.767.997.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.636.333.194	8.433.259.751
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.827.612.255)	(15.048.583.169)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(19.070.773.425)	(22.983.190.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.070.773.425)	(22.983.190.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(31.283.044.792)	7.971.872.603
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		98.451.692.718	73.401.749.089
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		67.168.647.926	81.373.621.692



Nguyễn Ngọc Hạnh
Tổng Giám đốc

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2016

Quách Toàn Bình
Kế toán trưởng

Trần Thanh Phúc
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch Vụ Khánh Hội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000344 ngày 23 tháng 03 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 0302251673 vào ngày 19 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 141.203.090.000 VND.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Chi tiết: Mua bán, cho thuê nhà và văn phòng. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê bến bãi. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho.)

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**3.3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2015.

5. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	161.702.000	23.498.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	506.945.926	928.194.718
Các khoản tương đương tiền	66.500.000.000	97.500.000.000
Cộng	67.168.647.926	98.451.692.718

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty TNHH MTV Mầm Non Khánh Hội	16.000.000.000	-	(*)	16.000.000.000	-	(*)
Công ty TNHH MTV Sản Giao dịch BĐS Khánh Hội	269.818.604	-	(*)	305.873.155	-	(*)
Công ty TNHH MTV DVQL Cao Ốc Khánh Hội	2.200.000.000	-	(*)	2.200.000.000	-	(*)
Cộng	18.469.818.604	-		18.505.873.155	-	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:						
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	1.470.000.000	(1.470.000.000)	(*)	1.470.000.000	(1.470.000.000)	(*)
Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Học Môn	18.000.000.000	-	(*)	18.000.000.000	-	(*)
Cộng	19.470.000.000	(1.470.000.000)		19.470.000.000	(1.470.000.000)	

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	
				Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào đơn vị khác:					
Công ty CP Đầu tư Phát Triển CN- TM Củ Chi	16.159.866.666	(12.095.038.666)	4.064.828.000	16.159.866.666	(12.393.374.666)
Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận	6.600.000.000	(200.000.000)	6.400.000.000	6.600.000.000	(700.000.000)
Công ty CP Kỹ Thuật Xây Dựng Phú Nhuận	1.162.500.000	(40.000.000)	(*)	1.162.500.000	(40.000.000)
Công ty CP Căn nhà mơ ước Đông Nam	12.000.000.000	(6.000.000.000)	(*)	12.000.000.000	(6.000.000.000)
Công ty CP BĐS Bến Thành Đức Khải	619.100.000	(111.501.834)	(*)	619.100.000	(111.501.834)
Công ty CP TMDV Lâu Đài Ven Sóng	5.427.000.000	-	(*)	5.427.000.000	-
Cộng	41.968.466.666	(18.446.540.500)		41.968.466.666	(19.244.876.500)

Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Phát Triển CN- TM Củ Chi và Công ty CP Thương Mại Phú Nhuận trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	2.530.468.777	1.852.280.452
Các khách hàng khác	681.401.324	278.868.404
Cộng	3.211.870.101	2.131.148.856

Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.22:

Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	2.530.468.777	1.852.280.452
Tổng công ty Bến Thành – TNHH MTV	5.192.035	-

5.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng cho BQL CCKH 3	100.000.000	-	100.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi kỳ hạn ngân hàng	619.263.630	-	656.874.739	-
Tạm ứng cho nhân viên	95.000.000	-	-	-
Phải thu khác	21.395.608	-	21.395.608	-
Cộng	835.659.238	-	778.270.347	-
Dài hạn:				
Dự án Xuân Thới Đông Hóc Môn (Cty CP TM Hóc Môn)	46.925.762.343	-	46.925.762.343	-

5.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ		-	49.400.000	-
Thành phẩm	252.038.099	-	252.038.099	-
Cộng	252.038.099	-	301.438.099	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.6. Tài sản dở dang dài hạn**

Xây dựng cơ bản dở dang là chi phí mua sắm và xây dựng dự án Nhà 70-72-74 Nguyễn Tất Thành.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn:

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án Tân Thới Hiệp - Hóc Môn (Chung cư Khánh Hội 4)	-	-	13.914.280.043	13.914.280.043
Các dự án khác	657.093.482	657.093.482	344.679.493	344.679.493
Cộng	657.093.482	657.093.482	14.258.959.536	14.258.959.536

Trong kỳ, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ dự án Tân Thới Hiệp - Hóc Môn (Chung cư Khánh Hội 4) theo biên bản thanh lý hợp đồng số: 09/BBTL/KHA ngày 15/05/2016.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2016	2.508.860.482	474.819.773	2.497.517.749	283.601.909	1.118.813.585	6.883.613.498
Tại ngày 30/06/2016	2.508.860.482	474.819.773	2.497.517.749	283.601.909	1.118.813.585	6.883.613.498
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2016	1.081.185.809	474.819.773	797.702.490	183.393.969	383.410.806	2.920.512.847
Khấu hao trong kỳ	130.124.046	-	124.875.888	25.664.386	121.366.793	402.031.113
Tại ngày 30/06/2016	1.211.309.855	474.819.773	922.578.378	209.058.355	504.777.599	3.322.543.960
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2016	1.427.674.673	-	1.699.815.259	100.207.940	735.402.779	3.963.100.651
Tại ngày 30/06/2016	1.297.550.627	-	1.574.939.371	74.543.554	614.035.986	3.561.069.538

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.039.879.751 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘIĐịa chỉ: Số 360A Bến Vân Đồn, Phường 01,
Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.8. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 30/06/2016 VND
Nguyên giá:				
Nhà	20.331.586.862	-	-	20.331.586.862
Nhà và quyền sử dụng đất	22.611.528.908	-	-	22.611.528.908
Cộng	42.943.115.770	-	-	42.943.115.770
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Nhà	14.036.340.032	266.603.562	-	14.302.943.594
Nhà và quyền sử dụng đất	4.075.462.049	325.273.788	-	4.400.735.837
Cộng	18.111.802.081	591.877.350	-	18.703.679.431
Giá trị còn lại:				
Nhà	6.295.246.830			6.028.643.268
Nhà và quyền sử dụng đất	18.536.066.859			18.210.793.071
Cộng	24.831.313.689			24.239.436.339

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 2.816.943.977 VND.

Công ty chưa xác định được một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 để trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

5.9. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	114.203.583	65.009.643
Các khoản khác	109.923.557	414.244.695
Cộng	224.127.140	479.254.338
Dài hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	110.684.905	217.031.278
Chi phí chờ phân bổ khác	1.208.098.698	1.480.867.530
Cộng	1.318.783.603	1.697.898.808

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tại ngày 01/01/2016 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã thực nộp trong kỳ VND	Tại ngày 30/06/2016 VND
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	307.974.672	1.383.357.194	1.504.963.467	186.368.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.531.902.546	4.505.365.459	16.153.775.359	2.883.492.646
Thuế thu nhập cá nhân	24.910.550	452.402.928	386.395.340	90.918.138
Các loại thuế khác	50.000	3.000.000	3.050.000	-
Cộng	<u>14.864.837.768</u>	<u>6.344.125.581</u>	<u>18.048.184.166</u>	<u>3.160.779.183</u>
Phải thu:				
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	309.697.800	888.146.626	578.448.826
Cộng	<u>-</u>	<u>309.697.800</u>	<u>888.146.626</u>	<u>578.448.826</u>
5.11. Phải trả khác				
		Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND	
Ngắn hạn:				
Tiền bảo trì CC KH2 – Căn hộ		4.704.389.508	4.716.031.508	
Tiền bảo trì CC KH2 – Văn phòng		296.336.619	296.336.619	
Tiền bảo trì CC KH3 – Căn hộ		2.526.495.046	2.526.495.046	
Cổ tức phải trả		3.826.725	3.826.725	
Các khoản phải trả, phải nộp khác		395.121.548	273.206.506	
Cộng		<u>7.926.169.446</u>	<u>7.815.896.404</u>	
Dài hạn:				
Nhận góp vốn dự án CC KH 4 – Công ty CP Thương Mại Hóc Môn		-	6.957.140.021	
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		3.859.468.106	3.836.137.083	
Cộng		<u>3.859.468.106</u>	<u>10.793.277.104</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HỘI

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.12. Vốn chủ sở hữu****5.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2015	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.376.358.507)	50.532.235.773	51.249.096.397	325.290.706.781	
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	9.471.370.275	9.471.370.275	
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	21.510.778.966	(21.510.778.966)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.377.694.741)	(5.377.694.741)	
Số dư tại ngày 30/06/2015	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.376.358.507)	72.043.014.739	21.063.553.965	316.615.943.315	
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	68.809.439.833	68.809.439.833	
Chia cổ tức	-	-	-	-	(12.768.439.000)	(12.768.439.000)	
Số dư tại ngày 01/01/2016	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.376.358.507)	72.043.014.739	77.104.554.798	372.656.944.148	
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	21.905.897.791	21.905.897.791	
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	23.484.243.032	(23.484.243.032)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(6.262.464.808)	(6.262.464.808)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	(19.152.658.500)	(19.152.658.500)	
Giảm khác	-	-	-	-	(2.060.000.000)	(2.060.000.000)	
Số dư tại ngày 30/06/2016	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.376.358.507)	95.527.257.771	48.051.086.249	367.087.718.631	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn góp của Nhà nước	40.073.870.000	40.073.870.000
Vốn góp của các đối tượng khác	101.129.220.000	101.129.220.000
Cộng	141.203.090.000	141.203.090.000

5.12.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	14.120.309	14.120.309
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	14.120.309	14.120.309
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(1.351.870)	(1.351.870)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.768.439	12.768.439

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

5.12.4. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2016	34.565.639.302	37.477.375.437
Trích trong kỳ	23.484.243.032	-
Tại ngày 30/06/2016	58.049.882.334	37.477.375.437

5.13. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu:		
Doanh thu của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	697.411.937	1.139.356.640
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.423.863.961	14.991.179.386
Cộng	16.121.275.898	16.130.536.026
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan		
– Xem thêm mục 5.22:		
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	2.229.909.090	2.171.727.270
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	849.922.380	811.197.834
Cộng	3.079.831.470	2.982.925.104

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.14. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	933.332.120	2.145.846.820
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	1.130.802.510	1.740.622.321
Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán	-	(4.357.076.725)
Cộng	2.064.134.630	(470.607.584)

5.15. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.354.504.855	4.319.410.696
Lãi bán các khoản đầu tư	-	429.088.106
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.343.632.756	4.142.530.500
Cộng	10.698.137.611	8.891.029.302

5.16. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	13.869.000	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(798.336.000)	-
Cộng	(784.467.000)	-

5.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.913.971.054	1.669.139.336
Chi phí đồ dùng văn phòng	289.421.697	197.867.215
Chi phí khấu hao TSCĐ	348.220.287	312.412.600
Thuế, phí và lệ phí	10.936.967	10.179.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	812.292.141	542.633.466
Chi phí bằng tiền khác	1.338.131.664	1.768.350.981
Cộng	4.712.973.810	4.500.583.362

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.18. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền điện sử dụng	3.303.650.177	2.896.769.744
Tiền nước và phí bảo vệ môi trường	654.344.740	776.971.062
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	5.150.000.000	-
Thu nhập khác	11.651.627	23.957.068
Cộng	9.119.646.544	3.697.697.874

5.19. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền điện sử dụng	2.818.437.604	2.433.919.111
Tiền nước và phí bảo vệ môi trường	473.593.070	580.690.703
Các khoản khác	211.345.189	17.375.000
Cộng	3.503.375.863	3.031.984.814

5.20. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	291.188.367	201.400.547
Chi phí nhân công	1.916.471.054	1.684.139.336
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.093.908.465	992.378.803
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.426.609.668	23.232.115.991
Chi phí khác bằng tiền	1.395.624.375	1.778.530.745
Cộng	7.123.801.929	27.888.565.422

5.21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	26.411.263.250	11.061.984.610
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	459.196.800	306.969.056
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.343.632.756)	(4.142.530.500)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	22.526.827.294	7.226.423.166
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	4.505.365.459	1.589.813.097
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	801.238
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này	4.505.365.459	1.590.614.335

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lệ, lợi nhuận từ cổ tức,...

5.22. Thông tin về các bên có liên quan

Trong kỳ, Công ty có các đơn vị dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26, và các giao dịch trọng yếu được xác định như bên dưới:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Mầm Non Khánh Hội	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Sàn Giao Dịch BĐS Khánh Hội	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	Công ty con
4. Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Cổ đồng có ảnh hưởng đáng kể
5. Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	Công ty liên kết
6. Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn	Công ty liên kết
7. Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị
8. Ông Lê Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
9. Ông Thân Đức Dương	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị
10. Ông Nguyễn Bình Minh	Thành viên
11. Ông Nguyễn Thi	Thành viên
12. Ông Lê Văn Trường	Thành viên
13. Ông Đinh Lê Chiến	Thành viên
14. Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu – Xem thêm mục 5.3:		
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	2.530.468.777	1.852.280.452
Tổng công ty Bến Thành – TNHH MTV	5.192.035	-
Cộng	2.535.660.812	1.852.280.452
	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải trả người bán		
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	(48.027.031)	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng – Xem thêm mục 5.13:		
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	2.229.909.090	2.171.727.270
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	849.922.380	811.197.834
Mua hàng:		
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	1.301.005.033	2.153.185.815
Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được chi tiết như sau:		
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	774.500.000	429.625.000
Thu nhập Ban Điều hành	540.000.000	405.302.041
Cộng	<u>1.314.500.000</u>	<u>834.927.041</u>

5.23. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.


6. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 11 tháng 08 năm 2016.




Nguyễn Ngọc Hạnh
Tổng giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng
08 năm 2016


Quách Toàn Bình
Kế toán trưởng


Trần Thanh Phúc
Người lập